

Bản án số: 38/2022/HS - ST
Ngày: 23-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG TÀI, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thập - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài tham gia phiên tòa:

Bà Đoàn Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; Tòa án nhân dân huyện Lương Tài mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2022/TLST – HS ngày 16 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số: 39/2022/QĐXXST – HS ngày 19 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN XUÂN T, sinh năm 1962 tại thôn Quảng Bó, xã Quảng Phú, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Nơi cư trú: Thôn Quảng Bó, xã Quảng Phú, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân Hồng và bà Nguyễn Thị Dụ; Có vợ là Nguyễn Thị Vẻ và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 21/7/2022 đến ngày 27/7/2022, hiện tại ngoại.

“Có mặt”

2. NGUYỄN ĐỨC T, sinh năm 1960 tại thôn Quảng Bó, xã Quảng Phú, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Nơi cư trú: Thôn Quảng Bó, xã Quảng Phú, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức Từ và bà Nguyễn Thị Đất; Có vợ là Nguyễn Thị Thảo và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 21/7/2022 đến ngày 22/7/2022, hiện tại ngoại.

“Có mặt”

3. TRƯƠNG VĂN H, sinh năm 1988 tại thôn Quảng Bó, xã Quảng Phú, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Nơi cư trú: Thôn Quảng Bó, xã Quảng Phú, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:

Việt Nam; Con ông Trương Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Tâm; Có vợ là Vũ Thị Linh và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện tại ngoại.

“Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 7 năm 2022, Nguyễn Xuân T thỏa thuận với Nguyễn Đức T nội dung: Sau khi bán số lô, số đề cho khách, Thang sẽ chuyển bảng cấp cho Tuấn để hưởng chênh lệch. Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 21/7/2022 khi Thang đang ở nhà thì có Vũ Bá Sự và Nguyễn Văn Tiến đến hỏi mua số lô, số đề, Thang đồng ý bán cho Sự và Tiến, cụ thể: Sự mua số lô 25 – 50 điểm, số lô 52 – 50 điểm; số đề 68,25,52 mỗi số mua 200.000 VNĐ, số đề 86 mua 100.000VNĐ, tổng số tiền Sự mua số lô, số đề là 3.000.000VNĐ. Tiến mua số lô 69,96 mỗi số 50 điểm, tổng số tiền Tiến mua số lô, số đề là 2.300.000 VNĐ. Thang viết các số lô, số đề mà Sự và Tiến mua vào 02 tờ cấp được cắt ra từ vỏ hộp thuốc lá “Thăng Long” đưa cho Sự, Tiến. Sự, Tiến nhận tờ cấp và thanh toán tiền cho Thang thì bị Công an huyện Lương Tài bắt quả tang, thu giữ tang vật gồm: Thu của Thang 5.900.000 VNĐ (trong đó có 5.300.000 VNĐ, Thang khai vừa bán số lô, số đề cho Tiến và Sự) và 02 tờ cấp ghi số lô, số đề. Thang khai ngày 21/7/2022 là ngày đầu tiên Thang bắt đầu ghi số lô, số đề và ghi cho Sự, Tiến là người đầu tiên, Thang chưa kịp chuyển bảng cấp cho Tuấn thì bị bắt.

Căn cứ vào lời khai của Thang, Công an huyện Lương Tài triệu tập Nguyễn Đức T lên làm việc nhưng Tuấn khai chưa bao giờ thỏa thuận với Thang việc mua bán số lô, số đề và cũng chưa nhận bảng cấp lô, cấp đề do Thang chuyển. Qua tiến hành đối chất giữa Tuấn và Thang, Tuấn vẫn giữ nguyên quan điểm, Thang không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh Thang thỏa thuận với Tuấn về việc huyền số lô, số đề. Tuy nhiên Tuấn đã tự thú vào ngày 22/6/2022, Tuấn trực tiếp bán số lô cho Trương Văn H qua zalo, Hùng sử dụng tài khoản Zalo “Trương Hùng” nhắn tin đến tài khoản Zalo “Nguyễn Đức T” của Tuấn mua số lô 29-300 điểm với giá 22.000 VNĐ, tổng số tiền Hùng mua số lô của Tuấn là 6.600.000 VNĐ, Hùng không trúng và đã thanh toán tiền cho Tuấn, Tuấn đã tự nguyện giao nộp số tiền trên và giao nộp 01 điện thoại Iphone 6s Tuấn sử dụng để nhắn tin cho Hùng.

Công an huyện Lương Tài đã triệu tập Hùng lên làm việc. Quá trình làm việc Hùng khai có nhắn tin qua Zalo cho Tuấn để mua 300 điểm số lô 29, sau đó do không thắng nên Hùng đã trả đủ 6.600.000VNĐ cho Tuấn đúng như Tuấn đã trình bày. Hùng đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại Iphone 6s mà Hùng đã sử dụng để nhắn tin cho Tuấn.

Việc trả thưởng người mua, Thang và Tuấn khai nhận: Căn cứ vào kết quả quay số xổ kiến thiết Miền Bắc phát trên kênh HTV1 vào lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày. Quy định về việc trả thưởng như sau: Số đề là hai số cuối của giải đặc biệt, người trúng 1.000 VNĐ tiền số đề sẽ được trả 80.000 VNĐ, số lô là hai số cuối của tất cả các giải, người trúng 01 điểm lô sẽ được trả 80.000 VNĐ, số lô xiên là bộ số gồm nhiều số lô ghép lại với nhau. Xiên 2 là ghép 2 số lô của tất cả các giải, xiên 3 là ghép 3 số lô của tất cả các giải. Người trúng 1.000 VNĐ tiền lô xiên 2 sẽ được trả 10.000 VNĐ, người trúng 1.000 VNĐ tiền lô xiên 3 sẽ được trả 40.000 VNĐ, Thang bán số lô cho khách với giá 23.000 VNĐ/1 điểm, còn Tuấn bán số lô cho khách với giá 22.000 VNĐ/1 điểm.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 44/QĐ-VKS-LT ngày 15/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Đức T và Trương Văn H về tội “Đánh bạc”, được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài truy tố hai bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và kết luận, giữ nguyên quan điểm như Quyết định đã truy tố và đề nghị Chủ tọa phiên tòa tuyên bố: Nguyễn Xuân T, Nguyễn Đức T và Trương Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Xuân T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự: Phạt tiền Nguyễn Đức T 20 – 23 triệu đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự: Phạt tiền Trương Văn H từ 21-24 triệu đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không tranh luận gì thêm.

Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Cả ba bị cáo đề nghị Chủ tọa phiên tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/7/2022 Nguyễn Xuân T đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề cho Vũ Bá Sự và Nguyễn Văn Tiến với tổng số tiền 5.300.000 VNĐ. Cùng ngày, Nguyễn Đức T đã tự thú khai nhận vào ngày 22/6/2022 Nguyễn Đức T đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô cho Trương Văn H với số tiền 6.600.000 VNĐ. Do đó đã đủ cơ sở kết luận Nguyễn Xuân T, Nguyễn Đức T và Trương Văn H phạm tội “đánh bạc”. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị truy tố, xét xử ba bị cáo theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, cần được chấp nhận. Các bị cáo tham gia đánh bạc không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ từ trước nên đây chỉ là đồng phạm giản đơn.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn xâm phạm đến đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà Nước về phòng chống các tệ nạn xã hội. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng với mục đích nhằm thu lợi bất chính, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của các bị cáo chẳng những làm gia tăng tệ nạn cờ bạc, lô đề trong cộng đồng dân cư, mà còn ảnh hưởng xấu đến cuộc sống bình thường của nhiều gia đình khi có con em, người thân đam mê lô, đề, cờ bạc và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Xét thấy, cần phải xử lý các bị cáo bằng chế tài luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, xét thấy:

Tình tiết tăng nặng: Cả ba bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

Nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Cả ba bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân. Do vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Tuấn đã tự khai nhận hành vi đánh bạc với Hùng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Tuấn và Hùng đã tự nguyện nộp tiền để đảm bảo thi hành án nên Tuấn và Hùng được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với Hùng, Tuấn và cho bị cáo Thang được hưởng án treo cũng đủ điều kiện để giáo dục, răn đe các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Do Nguyễn Đức T và Trương Văn H đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo này; đối với Nguyễn Xuân T là người cao tuổi, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo nhất thời phạm tội, số tiền đánh bạc không lớn và bị cáo có đơn xin miễn hình phạt bổ sung, xét thấy cần chấp nhận đề nghị của bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Thang là phù hợp.

Đối với Vũ Bá Sự và Nguyễn Văn Tiến do số tiền sử dụng để đánh bạc của Sự và Tiến đều dưới 5.000.000 đồng và các đối tượng trên chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc. Do đó hành vi của Sự, Tiến chỉ là vi phạm hành chính. Vì vậy, Công an huyện Lương Tài đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên để giáo dục là phù hợp.

Đối với các thành viên trong gia đình Thang và Tuấn, quá trình điều tra xác định họ không biết việc Thang, Tuấn bán số lô, số đề nên không có căn cứ xử lý họ.

Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 11.900.000 VNĐ cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước, số tiền 600.000 VNĐ đã thu của bị cáo Thang xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tuyên trả lại cho bị cáo. Đối với 02 điện thoại thu giữ của Tuấn và Hùng là công cụ phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Đối với 02 mảnh giấy bìa ghi số lô, số đề có chữ ký xác nhận của Thang, Sự, Tiến được đính kèm trong hồ sơ vụ án đây là chứng cứ quan trọng để kết tội đối với các bị cáo nên cần tuyên lưu tại hồ sơ vụ án.

Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Đức T và Trương Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Xuân T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Phú, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục người bị kết án trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s,r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự: Phạt tiền Nguyễn Đức T 20.000.000 VNĐ (hai mươi triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận Nguyễn Đức T đã nộp 20.200.000 VNĐ theo biên lai thu số: 0005669 ngày 22/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Tài.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự: Phạt tiền Trương Văn H 21.000.000 VNĐ (hai mươi một triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận Trương Văn H đã nộp 5.200.000 VNĐ theo biên lai thu số: 0005670 ngày 22/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Tài.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền dùng vào việc phạm tội là 11.900.000 đồng; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6s, màu xám, màn hình bị nứt, vỡ, đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6s, màu xám, đã qua sử dụng.

Trả lại Nguyễn Xuân T 600.000 VNĐ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản về việc giao nhận và tình trạng thực tế vật chứng, tài sản ngày 20/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Tài.

Lưu tại hồ sơ vụ án 02 mảnh bìa ghi số lô, số đề có chữ ký xác nhận của Nguyễn Xuân T, Vũ Bá Sự, Nguyễn Văn Tiến được đính kèm trong hồ sơ vụ án.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Đức T và Trương Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lương Tài;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Công an huyện Lương Tài;
- THA huyện Lương Tài (khi án có hiệu lực);
- TAND tỉnh Bắc Ninh (Phòng GĐKT);
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ án văn.

**THÀNH PHẦN TIỀN HÀNH
XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hoan